

Bản án số: 95/2020/HS-PT

Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng -
Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLPT-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; Gia đình có 02 chị, em, bản thân là thứ hai; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1995; Con: Có 2 con; Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm nghề bán sơn nội thất. Do nhu cầu phục vụ việc kinh doanh nên tháng 07/2019, T có mua lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A - 038.17, nhãn hiệu HYUNDAI GETZ, màu trắng sau đó làm thủ tục sang tên chính chủ Nguyễn Văn T có biển kiểm soát mới là 98A- 249.34. Quá trình kinh doanh thiếu tiền nên T bảo anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở thôn T, xã T, huyện L cho vay 100.000.000 đồng

nhưng anh H không đồng ý, chỉ đồng ý việc mua lại xe ô tô 98A- 249.34 của T với giá 100.000.000 đồng. Ngày 02/8/2019, T và anh H gặp nhau ở Thành phố B, T đã viết giấy bán xe ô tô cho anh H với giá 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T giao xe cùng giấy tờ xe ô tô cho anh H và dùng tiền kinh doanh, chi tiêu hàng ngày. Khoảng một tuần sau do cần xe ô tô đi lại hàng ngày nên T bảo anh H cho T thuê lại xe ô tô nhưng anh H không đồng ý cho T trực tiếp ký hợp đồng thuê xe mà phải có người thứ ba đứng ra ký hợp đồng thuê xe, tiền thuê là 9.000.000 đồng/tháng, giấy tờ xe do anh H giữ vì anh H biết T không có giấy phép lái xe. Sau đó T bảo bạn là anh Hà Văn M, sinh năm 1987 ở thôn H, xã X, huyện L gặp anh H thuê xe ô tô 98A- 249.34 rồi giao lại cho T để T đi, anh M đồng ý. Biết phải có giấy tờ xe ô tô mới đi lại thuận tiện nên ngày 07/8/2019, T đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bắc Giang báo mất giấy đăng ký xe và xin cấp lại đăng ký xe ô tô 98A- 249.34 lấy tên Nguyễn Văn T. Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2019, T đưa anh M đến nhà anh H để anh M ký hợp đồng thuê xe ô tô của anh H. Sau khi thuê được xe anh M đi về đến thành phố B rồi giao xe ô tô lại cho T đi. Sau đó T sử dụng xe ô tô đi lại hàng ngày nhưng do trước đó làm kinh doanh sơn thua lỗ, T phải vay anh Hà Văn Q, sinh năm 1986 ở thôn H, xã X, huyện L 150.000.000 đồng từ năm 2018 nên T nảy ý định bán xe ô tô 98A- 249.34 cho anh Q để trừ bớt nợ và trả những người T nợ. T hẹn gặp anh Q ở thành phố B, sau khi đồng ý bán với giá 125.000.000 đồng thì T viết giấy bán xe và giao xe ô tô cho anh Q sử dụng. T khai, sau khi bán xe cho anh Q thì T đã gặp một người phụ nữ ở thành phố B, T không biết tên và địa chỉ ở đâu, T nhờ người phụ nữ này làm hợp đồng mua bán xe ô tô với anh Q và được công chứng của Văn phòng công chứng Q có địa chỉ tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định sau đó được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký mang tên Hà Văn Q ngày 13/9/2019.

Sau một thời gian, không thấy anh M đem xe trả, không thấy T trả tiền thuê xe nên ngày 14/11/2019 anh H đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 98A- 249.34 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy kiểm định xe ô tô 98A- 249.34 ghi ngày 23/7/2019; 01 giấy bán xe ghi ngày 02/8/2019; 01 hợp đồng thuê xe ô tô và giấy mượn xe đều ghi ngày 09/8/2019 và 01 chứng minh thư nhân dân ô tô mang tên Hà Văn M.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, giao nộp: 01 điện thoại IPHONE màu đỏ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá: Xe ô tô biển kiểm soát 98A- 249.34, nhãn hiệu HYUNDAI GETZ, màu trắng do Nguyễn Văn T chiếm đoạt trị giá 97.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 98A- 249.34 tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bắc Giang và thu giữ mẫu chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T và vợ là Hà Thị Hương để giám định chữ ký, chữ viết. Tại Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết có nội dung “T-Nguyễn Văn T” tại mục “Chủ xe” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1); tại mục Người bán (cho, tặng)” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra;

Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết có nội dung “T- Nguyễn Văn T” tại mục “Bên mua” và chữ ký (dạng chữ viết) “T” ở dưới trang 1 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là không phải do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết có nội dung Hà Thị H1 tại mục “Bên bán” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ viết của Hà Thị H1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là không phải do cùng một người ký, viết ra”.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 05/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian thụ hình (từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/01/2020). Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2020 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, bác ruột bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nay tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, bác ruột bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo T không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2019, tại nhà ở của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở thôn T, xã T, huyện L, Nguyễn Văn T đã nhờ bạn là Hà Văn M, sinh năm 1987 ở thôn H, xã X, huyện L thuê xe ô tô 98A-249.34, nhãn hiệu HUYNDAI GETZ, màu sơn trắng là tài sản của anh Nguyễn Văn H, mục đích khi thuê được xe thì anh Hà Văn M giao xe ô tô lại cho Nguyễn Văn T làm phương tiện đi lại hàng ngày. Sau khi thuê được xe đi lại, do không có tiền trả nợ, T đã đem xe ô tô đi bán cho anh Hà Văn Q được 125.000.000 đồng trả nợ và ăn tiêu cá nhân hết. Việc Nguyễn Văn T bán xe ô tô không được sự đồng ý của anh H, đây là hành vi bất hợp pháp. Chiếc xe ô tô đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại là loại xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GETZ màu trắng, biển kiểm soát 98A- 249.34 do T chiếm đoạt trị giá 97.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, bác ruột bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ở cấp phúc thẩm mà ở cấp sơ thẩm bị cáo chưa được áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo T hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 175; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện Việt Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông